

TRẦN HỒNG LIÊN*
LÂM THỊ THU HIỀN**

DẤU ÁN CỦA NHO GIÁO TRONG MINH ĐỨC NHO GIÁO ĐẠI ĐẠO Ở TRÀ VINH

Tóm tắt: Bài viết trình bày nguồn gốc ra đời của Minh Đức Nho giáo Đại Đạo ở tỉnh Trà Vinh. Những đặc thù của Minh Đức Nho giáo Đại Đạo được thể hiện thông qua bày trí bài vị, đặc biệt là qua cách chuyển tải những tinh hoa của Nho giáo vào tín đồ tại ba cơ sở ở tỉnh Trà Vinh: Khổng Thánh miếu ở Ba Động (thị xã Duyên Hải), Chí Thiện Đàn (thành phố Trà Vinh) và Chí Thiện Minh (huyện Cầu Ngang). Việc khảo sát, nghiên cứu Minh Đức Nho giáo Đại Đạo sẽ cho thấy dấu ấn của Nho giáo ở Trà Vinh, đồng thời, nó cũng giới thiệu một giáo phái đã tồn tại hơn 80 năm qua, góp phần vào việc giáo dục cho người dân một lối sống đẹp, sống theo tinh thần xứng đáng là một Con Người.

Từ khóa: Dấu ấn, Nho giáo, Minh Đức, Trà Vinh.

Dẫn nhập

Nho giáo vừa là một triết thuyết, vừa là một tôn giáo, có nguồn gốc từ Trung Quốc cổ đại. Trong quá trình phát triển, Nho giáo đã được xem là một trong ba tôn giáo lớn ở Việt Nam, cùng với Phật giáo và Đạo giáo. Trải qua hàng ngàn năm, theo chân các nhà cai trị để có mặt ở Việt Nam, rồi trở thành một nền tảng tư tưởng của các triều đại phong kiến, Nho giáo khẳng định được vị trí của mình, đã lan tỏa khắp nhiều vùng, để lại dấu ấn thông qua văn tự và các sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân. Trong quá trình khai phá, người Việt đã mang Nho giáo theo hành trang vào vùng đất Nam Bộ. Một phần khác, người Việt cũng tiếp nhận Nho giáo trong văn hóa Hán, từ các cư dân Trung Hoa cùng thời đã đến Nam Bộ tìm đất mưu sinh. Tuy nhiên, tại đây tác động và ảnh hưởng của Nho giáo đối với người Việt Nam Bộ không hoàn toàn giống với phía Bắc, Miền Trung. Khi đến Nam Bộ, Nho giáo đã mất

* Trung tâm Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

** Trường Đại học Trà Vinh.

Ngày nhận bài: 18/12/2016; Ngày biên tập: 20/01/2017; Ngày duyệt đăng: 20/02/2017.

dẫn vị trí độc tôn, các học thuyết của Nho giáo càng đi vào phương Nam càng nhạt dần. Ảnh hưởng Nho giáo tuy có trong nếp sống, nếp nghĩ của người Nam Bộ, nhưng lại thoáng hơn so với ở miền Bắc và Trung Bộ, do lối sống cởi mở của lưu dân xa xứ, muốn phá bỏ mọi lễ thói ràng buộc cũ. Vì vậy, ở Nam Bộ, Nho giáo không tự mất đi, mà nó được kết hợp với Phật giáo, Đạo giáo để trở thành tôn giáo mới của người Việt, như đạo Cao Đài, ra đời vào năm 1926, với chủ trương “quy nguyên tam giáo, hiệp nhất ngũ chi gồm: Nhân đạo; Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo”, hoặc có mặt trong học thuyết về Tứ Ân của Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa và Phật giáo Hòa Hảo, gồm ân tổ tiên cha mẹ; ân đất nước; ân tam bảo; ân đồng bào nhân loại, chủ yếu dạy con người làm tròn nhân đạo. Minh Đức Nho giáo Đại Đạo (MĐNGĐĐ) là một giáo phái (religious sect) được hình thành ở Nam Bộ Việt Nam¹ vào năm 1932. Giáo phái này chưa có tài liệu nghiên cứu sâu và cũng chưa được biết đến nhiều.

1. Về Minh Đức Nho giáo ở Trung Quốc

Theo một số nhà nghiên cứu Trung Quốc và Nhật Bản thì dấu vết hiện tại của *Minh Đức Nho giáo* có nguồn gốc từ Tiên Thiên Đạo ở Trung Quốc, bắt đầu theo xu hướng sự hợp nhất của Tam giáo, hoặc pha trộn đồng hóa của Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, được hình thành từ sự kết thúc của triều đại nhà Minh và sự khởi đầu của triều đại nhà Thanh. Trên cơ sở các học thuyết, Minh Đức Nho giáo được coi như hậu duệ của Tiên Thiên Đạo. Tiên Thiên Đạo do Huỳnh Quốc Huy (Huang De Hui) thành lập. Ông sinh ở Giang Tây, vào đầu triều đại nhà Thanh. Ảnh hưởng của Tiên Thiên Đạo lan từ Giang Tây và Tứ Xuyên đến Hồ Bắc và Quảng Đông và thậm chí đến Đông Nam Á². Một ý kiến khác cho rằng, Minh Đức Nho giáo có một tên khác là Thiện Minh, cho thấy có thể nó có nguồn gốc từ Ngũ Chi Minh Đạo. Ngũ Chi Minh Đạo gồm năm nhánh, cụ thể là Minh Sư, Minh Đường, Minh Lý, Minh Thiện, Minh Tân, trong đó có nguồn gốc nhà Minh ở Trung Quốc, và có các ký tự Minh vào đầu tên³. Các vị được thờ trong Ngũ Chi Minh Đạo là Diêu Trì Kim Mẫu, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Phật và các ân sĩ khác nhau. Trong số Ngũ Chi, buổi đầu là Minh Sư và Minh Đường tồn tại, sau đó Minh Lý, Minh Thiện, Minh Tân đã được tách ra⁴. Tác giả Takatsu cho biết rằng trong hồ sơ của nhóm Minh Thiện có nói đến một nhóm đã đến miếu Quan Đế ở Thủ Dầu

Một dạy đạo và đã cho thuốc chữa bệnh. Takatsu giá định rằng một tính năng đặc biệt của nhóm Minh Thiện đã thúc đẩy việc dịch kinh điển sang tiếng Việt⁵.

Việc khảo sát của chúng tôi dưới đây cho thấy nguồn gốc lập MĐNGĐĐ ở Trà Vinh là từ Ngọc Hoàng Thượng Đế, thông qua cơ bút và do vị khai nguyên là người Việt đã sinh sống tại Tây Nam Bộ. Các nhánh của đạo đang hoạt động cũng đã và đang phổ biến đạo này trong cộng đồng tộc người Việt ở Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Trà Vinh.

2. Khái quát về Minh Đức Nho giáo Đại Đạo ở Trà Vinh

Trà Vinh là tỉnh ven biển thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nằm về phía hạ lưu giữa sông Tiền và sông Hậu, giáp với biển Đông, gồm các huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Càng Long, Duyên Hải, Tiểu Cần, Cầu Kè, Trà Cú và thành phố Trà Vinh. Đây là địa phương đa tôn giáo. Ngoài một số tôn giáo ngoại sinh như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Islam giáo, Trà Vinh còn có các tôn giáo nội sinh như Cao Đài, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Tịnh Độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam.... Trong số dân toàn tỉnh do Cục Thống kê cung cấp năm 2011 là 1.012.648 người, ngoài người Việt, còn có người Khmer và các tộc người khác như Hoa, Chăm, Dao, v.v..

Minh Đức Nho giáo Đại Đạo có nguồn gốc ban đầu khá đặc biệt so với các giáo phái khác ở Nam Bộ. Quá trình hình thành từ thời kỳ tiềm ẩn cho đến khi trở thành MĐNGĐĐ đã thể hiện khá đủ những đặc điểm của một giáo phái mang tính tổng hợp. Yếu tố lịch sử hình thành MĐNGĐĐ đã góp phần tạo nhiều nét riêng, mang bản sắc văn hóa của cộng đồng cư dân tại vùng đất Nam Bộ. Không khác so với lịch sử hình thành các tôn giáo vốn ra đời từ trước đến nay, sự ra đời của MĐNGĐĐ cũng phát xuất từ những tiền đề nhất định như yếu tố địa lý - tự nhiên, chính trị - xã hội và nhu cầu tâm linh của một bộ phận cư dân Nam Bộ lúc bấy giờ.

2.1. Sự hình thành Khổng Thánh miếu ở Ba Động

MĐNGĐĐ được thành lập đầu năm 1932 (năm Nhâm Thân), là sự tổng hợp Tam giáo (Nho, Phật, Đạo) và tư tưởng hiệp nhất ngũ chi: Phật, Tiên, Thánh, Thần, Nhân. MĐNGĐĐ quan niệm rằng các tôn giáo trên thế giới đều từ một gốc sinh ra, cùng thờ Đấng Thượng Đế Tối Cao, theo cách gọi dân gian tức là thờ ông Trời, Ngọc Hoàng

Thượng Đế. MĐNGĐĐ đã kế thừa và dung hòa những tư tưởng căn bản của 3 tôn giáo trên thế giới. Trên điện thờ của MĐNGĐĐ có các Đấng Thiêng: Phật, Tiên, Thánh, Thần đại diện của các tôn giáo là Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo, tượng trưng cho quan điểm Tam giáo đồng nguyên hay ngũ chi hiệp nhất, tức các tôn giáo đều có chung một chân lý để giác ngộ nhân loại toàn cầu hướng đến sự hoàn thiện, hoàn mỹ của con người. Tuy nhiên, MĐNGĐĐ lại tập trung đi sâu hơn vào Nho giáo, nên đã nhấn mạnh vào 4 chữ: Tân, Dân, Chí, Thiện, dùng nó làm tên gọi cho các cơ sở thờ tự của mình.

Người sáng lập Đạo là ông Lưu Cường Cánh (Mười Cánh), quê làng Nha Rộn, huyện Thanh Trì, tỉnh Bạc Liêu (cũ), nay thuộc tỉnh Sóc Trăng. Ông xuất thân từ gia đình Nho học, nhưng ông là nông dân. Tín đồ của đạo cho rằng *Chính ông Mười Cánh được Đức Thầy “Ngọc Hoàng Thượng Đế” về đàn và chỉ định mở đạo, thông qua cơ bút truyền chánh giáo.* Mục đích của việc mở đạo “Minh Đức phục sơ Nho Tông chuyển thế”, tức là dùng tinh hoa của giáo lý Nho giáo để dạy dỗ người đời, tái lập trật tự và đạo đức trong xã hội. Sau khi tu hành đắc đạo, ông được phong⁶ là Đức Thánh Đức Thiên Quân, được xem là vị khai nguyên MĐNGĐĐ Tân Dân-Chí Thiện.

Lúc bấy giờ ở Nam Bộ, Nho giáo bị phai mờ, con người không còn sống theo luân thường đạo lý nữa, nên Nhân đạo không được quan tâm. Vì thế, việc mở Đạo này nhằm “chấn chỉnh lại luân thường đạo lý, tức kỷ cương “khuôn vàng thước ngọc”, làm cho con người biết Đạo Trời, hiểu được Đạo Người, chính cái tâm, thành cái ý, đem người ta vào cái khuôn, cái quy, cái cũ, cái chuẩn, cái thẳng để cho con người tiến hành theo đường Trung Đạo, tâm con người an nhàn thơi thới, hưởng lấy mọi sinh thú ở đời”⁷.

Cuối năm 1932, ông Lưu Cường Cánh khai đạo ở Ba Động, xã Trường Long Hòa, quận Cầu Ngang (nay là thị xã Duyên Hải), tín đồ theo đạo rất đông, họ thường tổ chức những buổi cầu cơ, xin Đức Thầy về dạy bảo thông qua cơ bút. Nhưng lúc đó chưa có cơ sở thờ tự chính thức, nên người dân nơi đây chung tay xây miếu. Người có công xây dựng Khổng Thánh Miếu buổi ban sơ là ông Ngô Nghiêm Sanh, thánh danh Chơn Minh Sanh (tạ thế ngày 20/11/1980, thọ 78 tuổi, đặc vị Thiên Minh Quang Bồ Tát). Cùng góp công đức xây dựng miếu là ông Ngô Minh Bè (anh trai cả của ông Sanh) đặc vị Huỳnh Quang Bồ

Tát. Hai vị này có công đưa đạo phát triển⁸. Khổng Thánh Miếu đầu tiên được xây ở Ba Động có diện tích nhỏ (nền bằng đá xanh, gạch tường hai mươi, ngang 4m, dài 8m, cao 8m) có tầng gác bằng ván thao lao, sức chứa được khoảng 30-40 người. Nhưng đến năm 1940, do bị đánh bom, nên Khổng Thánh Miếu bị phá hủy hoàn toàn. Nay cơ sở này đã được phục hồi lại.

Sau đó, MĐNGĐĐ tiếp tục phát triển và chia thành ba nhánh thông qua Thánh ngôn: Tân Dân Đàn⁹, Chí Thiện Đàn, Chí Thiện Minh. “Đức Thầy Ngọc Hoàng Thượng Đế” về đàn cho rằng:

“Minh Đức, Chí Thiện, Tân Dân

Ba thiên hiệp lại mở lần Đạo Nho”¹⁰.

Lời giáo huấn của Đức Thầy “Minh Đức, Chí Thiện, Tân Dân” cho thấy có dấu ấn của Nho giáo. Trong Đại học, Khổng Tử đã đưa ra Tam cương lĩnh, bao gồm: *Minh minh đức* (làm sáng cái đức sáng của chính mình); *Tân Dân* (làm mới cho dân, ngụ ý sau khi tự sửa mình thành tựu lại đứng ra giúp người cải cách, bỏ xấu theo tốt) và *chí ư chí thiện* (an trụ ở nơi chí thiện). Minh minh đức ứng với cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm và tu thân trong bát điều mục. Tân Dân ứng với tề gia và trị quốc. *Chí ư chí thiện* tương ứng với bình thiên hạ. Bắt đầu từ chỗ làm sáng cái đức vốn sáng, vì có gốc gác Tiên Thiên của bản thân mình, lấy đó làm khởi điểm cho sự tu đức. Kết quả cuối cùng của quá trình này là làm cho toàn bộ thiên hạ được an trị, đó là cứu cánh của nó. Sự tu đức được coi là phổ dụng cho tất cả mọi người. Đó là cái gọi là “tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản” (nghĩa là từ vua cho đến thường dân, ai ai cũng đều lấy sự sửa mình làm gốc)¹¹.

2.2. Sự hình thành Chí Thiện Đàn

Đến năm 1966, được lệnh “Ôn Trên” qua cơ bút, ông Ngô Nghiêm Sanh đã xây dựng Khổng Thánh Miếu ở phường 7 thị xã Trà Vinh, nay là thành phố Trà Vinh. Đây là miếu được gia đình ông Sanh xây dựng và quản lý. Nhưng đến năm 1979, vì ông Sanh già yếu, nên một lần nữa “Ôn Trên” về đàn và phái ông Ngô Như Tâm (con ông Sanh, Thánh danh: Chơn Huệ Tâm) gấp rút từ Sài Gòn về Khổng Thánh Miếu (Trà Vinh) quản lý miếu, đảm trách Pháp đàn và phát triển Đạo, vì nơi đây còn có nhiều người dân cần được giúp đỡ để đi theo con đường chánh đạo.

Từ khi xây dựng miếu đến nay, hàng năm Khổng Thánh Miếu - Chí Thiện Đàn được tín đồ cùng chung tay sửa sang, trang trí lại cho đẹp, chứ không trùng tu toàn bộ ngôi miếu.

2.3. Sự hình thành Chí Thiện Minh

Khổng Thánh Miếu - Chí Thiện Minh là tên chỉ ngôi đền Khổng Tử Thánh Điện ở xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, được xây dựng vào năm 1961, có diện tích 1.400 m². Khổng Tử Thánh Điện này còn có một tên khác, người dân hay gọi chùa Chí Thiện Minh. Ông Lâm Văn Thương, sống ở Cầu Ngang, người đã góp tiền của xây dựng nên ngôi đền này. Đạo được chính thức khai mở tại đây vào năm 1969. Chủ cơ sở hiện nay là bà Lâm Thị Lệ, con gái của ông Lâm Văn Thương. Bà có hai người con trai. Một trong những người con trai đang trông coi Chí Thiện Minh. Tại đây hiện có khoảng 100 người là thành viên theo đạo, nhưng thực tế chỉ có từ 30-40 người đến tu tập tại Chí Thiện Minh vào các ngày lễ.

Ông Lâm Văn Thương đã đầu tư tiền của vào việc xây dựng lại tòa nhà chính và phòng ốc bên trong vào năm 1998. Năm 2004, cơ sở lại được sửa chữa lần hai với sự hợp tác của con và cháu của ông. Vào thời điểm đó, các tòa nhà chính, gian thờ chính, và chỗ ở đã được xây dựng lại. Đồng thời, phòng thờ Khổng Tử đã được mở rộng và xây hàng rào bao quanh đền thờ. Các gian thờ, trong đó có một gian chính (150 mét vuông) để thờ Khổng Tử, cũng là nơi dành cho tín hữu thực hiện nghi lễ. Gian thứ hai (100 mét vuông) phía sau tòa nhà chính, là nơi trao đổi giữa các tín hữu.

Như vậy, hiện nay tại Trà Vinh có 03 cơ sở thờ tự: Khổng Thánh Miếu - Chí Thiện Đàn (khóm 3, phường 7, thành phố Trà Vinh), Khổng Thánh Miếu - Chí Thiện Minh (xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang) và Khổng Thánh Miếu (thị xã Duyên Hải) đã được phục hồi để tín đồ đến thực hành tôn giáo.

3. Bài trí tượng thờ của MĐNGĐĐ

Trong các cơ sở thờ tự thuộc MĐNGĐĐ, việc bài trí tượng thờ tương đối giống nhau. Sự khác biệt ở tiểu tiết, tùy vào không gian thờ tự nhỏ hẹp hay rộng rãi. Tôn chỉ của Minh Đức Nho giáo là không thờ cốt tượng, mà chỉ thờ bài vị của Đấng Thiêng Liêng.

Tại Chí Thiện Đàn, chính điện chia làm hai gian:

Gian trung tâm thờ Trời, Phật, Tiên, Thánh, tách rời gian sinh hoạt chung của tín đồ bằng hàng sắt, cao khoảng năm tấc, và ngăn cách bởi tấm màn trắng. *Chính điện thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế* - Giáo chủ của Đạo, ở vị trí trung tâm, cao nhất của bậc tam cấp, tượng trưng Đức Thầy là vị giáo chủ cao nhất, thống lĩnh cả tam giới.

Tam giáo: Thích giáo - Tây Phương Phật Tổ hay Phật Thích Ca Mâu Ni được thờ bên phải; Nho giáo - bức chân dung Văn Tuyên Khổng Thánh hay Đức Khổng Phu Tử ở vị trí trung tâm đặt phía dưới bài vị thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế. Hình Đức Văn Tuyên được đặt ở tam cấp thấp nhất, với ngụ ý là Đạo này tập trung tu Nhơn (lấy Nho giáo làm chủ đạo) và chỉ tu đến bậc thứ ba là bậc Tiên, chứ không tu thành Phật. Đạo giáo - Thái Thượng Lão Quân đặt ở vị trí bên trái.

Gian còn lại là bàn thờ các vong linh chi vị (thờ vong - vong linh người đã khuất), phía trước đối diện với bàn vong là nơi dành cho các tín hữu thực hiện nghi lễ. Đối diện với bàn thờ trung tâm là bàn thờ Diêu Trì Kim Mẫu.

Tầng trệt đặt bài vị thờ “Cửu huyền Thất tổ” và bức chân dung đồng tử Chơn An (Thánh danh Chơn An Thừa Giáo), phía trước bàn thờ có đặt bàn dài là nơi hội họp của tín đồ, bên phải là bảng đen ghi dòng chữ “Minh Đức Nho giáo Đại Đạo-Chí Thiện Đàn”¹², đối diện là bức ảnh chụp 7 điều khuyên đáng suy ngẫm của Khổng Tử:

Tâm chưa thiện, phong thủy vô ích;

Bất hiếu cha mẹ, thờ cúng vô ích;

Anh em không hòa, bạn bè vô ích;

Làm việc bất chính, đọc sách vô ích;

Làm trái lòng người, thông minh vô ích;

Không giữ nguyên khí, thuốc bổ vô ích;

Thời vận không thông, mưu cầu vô ích.

Bên cạnh là hình chụp những vị tiền bối khai mở Đạo và những vị có công với Đạo. Phía sau gian thờ cửu huyền là hình ảnh sinh hoạt trong miếu và các buổi tham gia lễ tang của tín đồ.

Tại Chí Thiện Minh, khu vực chính điện đặt bài vị chữ Hán thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế ở giữa. Phối tự có bài vị thờ Lê Thái Sanh [Trung thiên Thánh giáo] (trái) và Diêu Trì Kim Mẫu (phải); Thổ Địa

Nam Phương (đối diện chính điện). Tại đây có ảnh ông Ngô Minh Bè và ảnh ông Ngô Nghiêm Sanh, là hai vị tiền bối có công trong giai đoạn đầu thành lập MĐNGĐĐ. Gian phía sau đền có bàn thờ đặt ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và những bức tranh thể hiện lời giáo huấn của Khổng Tử.

Cách thờ tự trong gia đình tín đồ cũng có nét đặc biệt. Bàn thờ cũng chỉ thờ bài vị Tam giáo và luôn đặt ở nơi trang nghiêm nhất trong nhà. Các đồ vật trên bàn thờ được sắp xếp trật tự theo một nguyên tắc nhất định, không có sự xáo trộn. Tín đồ hành lễ trước bàn thờ cũng mặc lễ phục, quỳ lạy kính cẩn, đọc kinh theo từng chủ đề ứng với ngày mình đọc.

Qua cách thờ tự tại các cơ sở cho thấy MĐNGĐĐ tuy mang tên gọi nhằm xiển dương Nho giáo là chính, nhưng tại chính điện đều có đặt thờ bài vị các giáo chủ sáng lập Nho, Phật, Đạo. Đặc biệt cả 3 cơ sở đều có thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế và Diêu Trì Kim Mẫu (cha Trời, mẹ Đất) và Cửu Huyền Thất tổ.

4. Sinh hoạt tôn giáo

Trong năm, MĐNGĐĐ có nhiều ngày lễ vía các Đấng Thiêng Liêng như: vía Đức Thiên Tôn Di Lạc (mùng 1/1), vía Đức Trung Thiên Thánh Giáo (mùng 9/1), vía Đức Quan Thánh Đế Quân (13/1 âm), vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát (19/2 âm), vía Đức Thích Ca Mâu Ni (8/4 âm), vía Đức Thái Thượng Lão Tổ (1/7 âm)... Những vị này là các Đấng Thiêng Liêng, được MĐNGĐĐ tôn vinh, đưa vào hệ thống thờ cúng của đạo. Theo đức tin của MĐNGĐĐ, mỗi vị đều giữ một trọng trách trong đạo và được tín đồ tổ chức đại lễ dành cho họ.

Tuy nhiên, quan trọng nhất là 4 ngày đại lễ: Lễ Khai nguyên Minh Đức Nho giáo Đại Đạo mùng 5-5 âm lịch; Lễ Vía Đức Thầy (Ngọc Hoàng Thượng Đế) mùng 9 tháng Giêng; Lễ Hội Yên Diêu Trì Kim Mẫu ngày rằm tháng 8 âm lịch; Lễ vía Đức Tôn Sư (Đức Văn Tuyên Khổng Thánh) ngày 27 tháng 8 âm lịch. Trong các ngày đại lễ này, đồng đạo khắp nơi tề tựu về Khổng Thánh Miếu tham dự với tấm lòng thành hướng về các Đấng Thiêng Liêng.

Các buổi sinh hoạt nghi lễ đảm bảo theo quy định của Miếu, vị Pháp đàn mỗi ngày bốn thời dâng hương cầu nguyện, giữ các thời tu tịnh Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Mỗi tháng, hai ngày Sóc-Vọng, thiết lễ cúng cầu an

cho bá tánh, những người tham dự nam tạo thành một đường bên trái và những người tham dự nữ đã thành lập một đường ở bên phải và ngồi đối diện hướng về bàn thờ các Đấng Thiêng Liêng để đọc kinh.

Đến ngày lễ vía các Đấng Thiêng Liêng, tín đồ đến Miếu đọc *kinh chúc tụng*. Đặc biệt, nguyên tháng 7, các tín đồ mỗi ngày đều đến Miếu đọc *kinh cầu siêu* cho những vong linh đã khuất. Tất cả tín đồ phải thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, cách thức hành đạo, các lễ nghi, cúng bái tại Miếu, và tại nhà riêng do người lập đạo truyền dạy và quy định.

Về trang phục, tín đồ khi cúng mặc áo dài trắng có nẹp đen. Người nam đội mũ đen; người nữ đội lúp trắng, trùm hết đầu và dài đến lưng. Người được phong có uy tín nhất trong cơ sở thì thắt đai màu vàng, các tín đồ thắt đai xanh lá cây.

Nhị giáo tông của MĐNGĐĐ là ông Lê Thái Sanh. Trưởng pháp đàn là người có uy tín, được phong để hướng dẫn tín đồ. Tại Chí Thiện Đàn, Nhứt Chương pháp là ông Ngô Minh Bè; Nhị chương pháp là ông Ngô Nghiêm Sanh, Tam Pháp đàn là ông Võ Văn Dàn, Tứ Pháp đàn là ông Lâm Văn Thường.

Kinh sách đều từ cơ bút ghi lại, gọi là Kinh Thánh giáo, nội dung giảng dạy về nhơn đạo. Người nhập môn được dạy về tam cương, ngũ thường, tam tông tứ đức. Buổi đầu, xuống cơ bút bằng chữ Hán, nhưng sau đó bằng tiếng Việt, cách nay 40 năm. Cơ bút đã bẻ cách nay 15 năm, tức vào khoảng năm 1995. Mỗi cơ sở đạo có khoảng 100 tín đồ. Thánh ngôn của Đạo đều do Đức Thầy dạy thông qua cơ bút như: cách cầu cơ, dạy cách thờ phượng, viết chữ thờ phượng, sắp đặt tất cả mọi việc trong đàn.

Khổng Thánh Miếu là nơi lưu giữ kinh sách của Minh Đức Nho giáo Đại Đạo. Kinh sách ở đây chủ yếu là tập hợp các thánh ngôn do Đức Thầy về đàn dạy thông qua cơ bút: Ngài dạy Kinh Cầu Cơ, Kinh Cúng Thờ, Kinh Sám Hối.... Từ khi khai Đạo năm 1932 đến năm 1995, Đức Thầy đã bẻ đàn, không còn về dạy thông qua cơ bút nữa.

Kinh sách hiện nay của Đạo chủ yếu là do sự tập hợp từ khi Thầy về đàn dạy và điển ký lưu lại dưới dạng văn bản, theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú, thể thơ lục bát hoặc song thất lục bát nên dễ đọc, dễ hiểu và dễ thuộc, đã làm cho người dân cảm thấy

không mấy khó khăn để trở thành tín đồ của đạo, đây là nét đặc trưng của MĐNGĐĐ. Sau đó, các tín đồ tập hợp Thánh ngôn lại được in thành những cuốn *Thánh giáo* và phân loại theo từng năm. Tín đồ của MĐNGĐĐ từ lúc nhập môn và tu hành đến nay vẫn giữ theo tôn chỉ của Đạo, là lấy Nhơn đạo làm đầu. Qua những lần về đàn, các Đấng Thiêng Liêng đã giảng dạy rất nhiều về Nhơn đạo, mà những cuốn Thánh giáo ngày nay vẫn còn lưu lại. Bên cạnh, những cuốn Thánh giáo, các tín đồ còn thuộc lòng *Nho giáo* Kinh, đây là cuốn kinh tập hợp lại những bài kinh mà các Đấng Thiêng Liêng về đàn giảng dạy cho tín đồ

Vì MĐNGĐĐ là sự tổng hợp Tam giáo, nên tín đồ cũng ăn chay vào ngày rằm, mừng một hàng tháng và ăn chay nguyên tháng 7, nhằm cầu bình an cho gia đình và cầu siêu cho người đã mất. Vì tu Nhơn không đặt nặng việc ăn chay trường như Phật giáo, nên việc ăn chay của tín đồ MĐNGĐĐ là không ăn những con vật có máu đỏ như thịt, cá. Khi ăn chay, tín đồ MĐNGĐĐ có thể ăn tếp, uống sữa bò tươi.

5. Ảnh hưởng của MĐNGĐĐ đến đời sống tinh thần của người dân theo đạo tại Trà Vinh

Như tôn chỉ đã được thể hiện thông qua bài kệ chuông và kệ trống, mỗi chữ đầu bài kệ kết hợp thành 8 chữ: Minh Đức Nho Giáo Chí Thiện Tân Dân:

Minh chung đã thình tận không trung

Đức Thánh, Thần, Tiên hợp nhứt trùng

Nho đạo hoàng khai chiêng cảnh tỉnh

Giáo đường cung thỉnh tiếng lai chung (Kệ chuông)

Chí tâm cô khởi đáo càn khôn

Thiện nguyện trùng hưng cảnh giác hồn

Tân sĩ Khổng trình quy chánh đạo

Dân tài hiệp nhứt chốn thiên môn (Kệ trống)

Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo về cơ bản giống Đạo Cao Đài, vì cùng tôn thờ một đức giáo chủ, đó là đức Thầy, được gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế. “Nhơn/Nhân là người, Đạo là đường. Nhân/Nhơn đạo là đạo làm người, đạo ở đời”. Nhưng tôn chỉ của đạo này có khác với đạo

Cao Đài, vì trong khi Cao Đài chủ trương quy nguyên Tam giáo, còn MÔNGĐỒ lại tập trung đề cao Nho giáo, đề cao chữ “Nhon/Nhân” là đạo làm người trong Nho giáo Thế đạo. Vậy, Nhon/Nhân đạo nghĩa là con đường dẫn dắt con người tiến đến Chân, Thiện, Mỹ. Đó là những nguyên tắc và bổn phận mà con người phải tuân theo trong đời sống đối với gia đình và đối với quốc gia, xã hội. Nhờ Nhon/Nhân đạo, con người mới xứng đáng phẩm người, mới có giá trị là thượng đẳng chúng sanh. Ngoài Nhon/Nhân đạo, con người còn phải tôn thờ Thiên đạo, tức đạo Trời. Đó là con đường cho người tu sau khi lià đời sẽ được về cõi Trời (tu Tiên). Tôn chỉ của MÔNGĐỒ là “tu Nhon/Nhân”. Mọi người theo Đạo này, không phân biệt chức sắc, ngôi thứ, hay đảm nhận bất cứ một trọng trách nào của bổn đạo đều không bị kiêng cấm trong làm ăn và sinh hoạt đời thường. Tôn chỉ đạo dành cho mọi người tự nguyện nhập đạo, không phân biệt độ tuổi, vị trí xã hội của tín đồ, dù ở ngoài xã hội là nhà giáo, người buôn bán, nông dân, giám đốc, học sinh, sinh viên... khi tham gia vào Đạo và đến Khổng Thánh Miếu, tùy theo tuổi tác và giới tính mà gọi nhau là *huynh*, *đệ* hoặc *tỷ*, *muội*. Họ làm nghề gì và thuộc giai tầng nào là do sự sắp đặt của Thượng đế và do luật nhân quả của họ. MÔNGĐỒ quan niệm khi đến Miếu, nghĩa là về mái nhà chung, về với Cha chung, nên nghề nghiệp và giai tầng không quan trọng nữa; lúc đó chỉ xem nhau như anh, em; và đi dất nhau trên đường đạo, để cùng được về với Thượng đế. Như vậy, tín đồ đến với buổi lễ không phải để “khoe” sự giàu sang hay địa vị của mình trong xã hội, mà họ đến vì cùng một tư tưởng, cùng một đạo. Vì thế, tín đồ đã tạo ra khối đoàn kết trong cộng đồng. Họ sẵn lòng giúp đỡ lẫn nhau và xem đó như trách nhiệm của bản thân. Chính vì không phân biệt giai tầng, nên khi đến Miếu, tín đồ không còn mặc trang phục thường ngày, mà thay vào đó chiếc áo dài trắng truyền thống có viền màu đen, quần dài màu trắng. Trang phục này cũng giúp nhận rõ sự khác biệt với trang phục của tín đồ Cao Đài, vì áo dài trắng trong đạo Cao Đài không có viền đen.

Nhìn tổng quan, MÔNGĐỒ rèn luyện người làm sao cho xứng đáng là con người, nhìn lên trời không hổ thẹn với Trời, ngó xuống đất không hổ thẹn với Đất, làm người không hổ thẹn với người - sự kết hợp tam tài “Thiên - Địa - Nhân”. Bên cạnh đó, người theo đạo này phải biết thờ Trời, kính Phật, thờ cha kính mẹ, biết tu nhơn tích đức, biết làm lành lánh dữ, biết thương người mền vật, làm cho người

minh tâm kiến tánh, tu dưỡng cho được Chân - Thiện - Mỹ. Mặt khác, Đạo sống thực tế, không mê tín dị đoan, lấy gia đình làm nền tảng cho xã hội, lấy xã hội làm nền tảng cho quốc gia.

Đạo Phật là tu đến cõi niết bàn trở thành Phật, không còn phải chịu kiếp luân hồi, còn đặc trưng của MĐNGĐĐ là *chỉ tu đến bậc cao nhất là ở cấp thứ 3, đó là Tiên Đạo*, nên cũng còn phải chịu kiếp luân hồi, theo cách nói của dân gian là “Tiên bị đọa”.

Hơn nữa, MĐNGĐĐ luôn tôn trọng niềm tin tôn giáo và phong tục của người dân, không ép buộc tín đồ phải từ bỏ hoặc hạn chế các hoạt động liên quan đến niềm tin hay phong tục cổ truyền của mình. Điều này đã làm cho người dân cảm thấy thoải mái khi tham gia vào Đạo. Chính vì vậy, tín đồ của Đạo lúc nào cũng tuân theo Thánh ngôn, đặt “tu Nhơn” làm đầu. Khi nhập Đạo, người tu cần ghi nhớ 10 điều răn của Đạo:

Nhất phải công bằng chánh trực
 Nhì lo tạo đức thêm nhiều
 Tam là bỏ tánh tự kiêu
 Tứ là chư đệ phải đều đặn nhau
 Ngũ, ngũ thường càng trau càng tốt
 Lục căn diệt then chốt Trường Thi
 Thất tình bỏ dứt đó thì
 Bát tâm chánh đạo để đi độ đời
 Cửu khiêu mở rộng ngời ánh rọi
 Thập điều quy theo dõi nhơn sanh
 Vào đây cần phải đức lành
 Ty ác trực thì đành gạt tên.

Dù ở ngoài xã hội hay đến Miếu, tín đồ lúc nào cũng tự rèn luyện mình sống đúng bổn phận làm người và tuân theo quy luật của cuộc sống là đúng bổn phận đối với gia đình và xã hội.

Những hoạt động tôn giáo của Đạo được thực hành trong cộng đồng thường chú trọng đến các nghi lễ trong gia đình liên quan đến phong tục truyền thống của người Việt ở Nam Bộ, như cưới hỏi, tang ma, cầu siêu,... đặc biệt là tang ma. Trong gia đình tín đồ, khi có

người đau nặng sắp qua đời, toàn thể đạo hữu trong Họ đạo cùng đến làm lễ *tiếp quy*, nhằm mục đích hướng dẫn “chơn hồn” của người sắp chết trở về cõi Thiêng. Lễ được tổ chức ngay tại nhà của tín đồ. Trong tang lễ, các đạo hữu luôn túc trực cầu nguyện cho người chết. Đến lúc hạ huyệt, công việc cầu nguyện tạm kết thúc, nhưng sau đó lại chuẩn bị cho các lễ *Tuần Cửu*. Lễ *Tuần Cửu* được tổ chức 9 ngày một lần, bắt đầu tính từ ngày chết của người quá cố, và phải làm 9 lần lễ như vậy. Đạo hữu phục vụ trong tang lễ và trong các buổi cúng *Tuần Cửu* đều không nhận tiền thù lao từ gia đình, và xem những việc làm đó như là hình thức *công quả để tươm đức*. Nghi thức này cũng có khác đôi chút so với trong Phật giáo, vì tín đồ Phật giáo thường tổ chức lễ cầu siêu cho thân nhân tính từ ngày mất là 7 ngày một lần, gọi là cúng tuần thất, và phải làm 7 lần lễ như vậy.

Kết luận

Dựa trên nền tảng tư tưởng của Nho giáo để xây dựng Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo, tổ chức của Đạo cho thấy tính vương quyền được đề cao, với vai trò làm chủ và độc tôn của Ngọc Hoàng Thượng đế. Các vị Phật, Tiên, Thánh, Thần của các tôn giáo trước đều được nhắc đến trong tổ chức của MĐNGĐĐ, nhưng được sắp xếp với các thứ bậc khác nhau, với từng vai trò và nhiệm vụ cụ thể.

MĐNGĐĐ ra đời trong bối cảnh Miền Nam đang ở thời kỳ bị thực dân Pháp chiếm đóng, nên chưa thể có tổ chức nền nếp. Giáo lý chủ yếu là do Đức Thầy về đàn thông qua cơ bút, điển ký. Đức Thầy mở Đạo nhằm mục đích cứu rỗi chúng sinh. Ngài dạy con người tu Nhơn, làm lành lánh dữ, ăn chay nhằm chấn chỉnh lại trật tự xã hội. Vì vậy, cách truyền đạo của MĐNGĐĐ mang hình thức của Saman giáo, mượn một phần xác để chuyển tải đầy đủ nội dung và ý nghĩa của việc giáo huấn, tránh sự sai lệch khi trao truyền.

Với ước vọng muốn chuyển hóa chúng sinh từ ác thành thiện, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, với tư cách là vị cha chung của nhân loại, có thể giáng cơ xuống bất kỳ nơi nào trên toàn thế giới, vì ở đâu cũng đều đang có những người xấu, ác, những người đang chịu quá nhiều đau khổ, đang cần được chuyển hóa và cứu độ. Được hình thành thông qua cơ bút và đang phát triển ở Trà Vinh, MĐNGĐĐ là giáo phái của người Việt, ra đời trong bối cảnh xã hội Nam Kỳ đang bị người Pháp đô hộ, nó đã trở thành một trong những cứu cánh về mặt tâm linh của

người Việt lúc bấy giờ. Ra đời, phát triển tại Nam Bộ, MĐNGĐĐ đã thể hiện được sắc thái đậm nét của văn hóa Nam Bộ như *tính hiền dung, tính thoáng mở trong văn hóa và luôn tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc*. Trang phục của nam tín đồ đội mũn khi hành lễ đã thể hiện trang phục truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Hiện nay, Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo vẫn đang hoạt động ở các Khổng Thánh Miếu. Đối với tín đồ theo Đạo và một số cư dân Trà Vinh, Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo đã trở thành một trong những tôn giáo bản địa độc đáo, góp phần mang lại cuộc sống tinh thần phong phú và đạo đức cho xã hội, nhân dân Nam Bộ nói chung./

CHÚ THÍCH:

- 1 Chúng tôi gọi giáo phái vì thực tế MĐNGĐĐ không có thiết chế tôn giáo, chưa có cơ cấu tổ chức từ Trung ương. Chí Thiện Đàn đã được cấp phép hoạt động vào ngày 5/2/2016 và Chí Thiện Minh đã được chính quyền địa phương công nhận là chùa Văn Minh vào năm 2015. Tuy nhiên, đến nay MĐNGĐĐ vẫn chưa có tư cách pháp nhân.
- 2 Theo Emi Nogami (2015), *A Case Study of Khong Tu Thanh Dien (Minh Duc Nho Giao Dai Dao) in Cau Ngang County, Tra Vinh Province, Vietnam*. A paper to be presented at the international conference on the religious facilities of the ethnic Chinese (Hoa) people in Tra Vinh Province, on August 27th and 28th, 2015, at Tra Vinh University, Vietnam.
- 3 Takatsu, Shigeru (2012), “Ngu Chi Minh Dao and Caodaism in Mekong Delta in South Vietnam”, *Seisa University Research Bulletin*, No. 8: 28. Dẫn theo Emi Nogami, tư liệu đã dẫn.
- 4 Takatsu, Shigeru (2012), “Ngu Chi Minh Dao and Caodaism in Mekong Delta in South Vietnam”, *Seisa University Research Bulletin*, No. 8: 28-29.
- 5 Takatsu, Shigeru (2012), “Ngu Chi Minh Dao and Caodaism in Mekong Delta in South Vietnam”, *Seisa University Research Bulletin*, No. 8: 41.
- 6 Trong MĐNGĐĐ, các chức vị được phong tặng đều do Thiên phong, thông qua cơ bút.
- 7 Tư liệu điền dã phỏng vấn sâu của các tác giả vào tháng 7 và 8 năm 2015, phỏng vấn các tín đồ và vị chủ miếu Khổng Thánh
- 8 Phỏng vấn bà Lâm Thị Lệ, chủ cơ sở Chí Thiện Minh, ngày 20/8/2014, người phỏng vấn: Trần Hồng Liên.
- 9 Tân Dân đàn ở đường Đông Hồ, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- 10 Tư liệu điền dã của các tác giả vào tháng 7 và 8 năm 2015, phỏng vấn các tín đồ và vị chủ miếu Khổng Thánh.
- 11 Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, *Tứ Thư*. https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%A9_th%C6%B0, truy cập ngày 10/7/2016
- 12 Bảng dùng ghi chú những việc cần làm của Đạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Emi Nogami (2015), *A Case Study of Khong Tu Thanh Dien (Minh Duc Nho Giao Dai Dao) in Cau Ngang County, Tra Vinh Province, Vietnam*. A paper to be presented at the international conference on the religious facilities of the ethnic Chinese (Hoa) people in Tra Vinh Province, on August 27th and 28th, 2015, at Tra Vinh University, Vietnam.
2. Kashinaga, Masao (2009). Religion and Belief (Section 7); Traditional Religion (Subsection 1), in *Bibliographical Introduction to Literature on Vietnamese Cultural Anthropology*, ed. Michio Suenari, Fukyosha Publishing Inc.
3. Takatsu, Shigeru (2012), “Ngu Chi Minh Dao and Caodaism in Mekong Delta in South Vietnam”, *Seisa University Research Bulletin*. No. 8: 28-41.
4. Phan Lạc Tuyên (2004), “Các tôn giáo và Đạo giáo ở Nam Bộ: Đặc tính và mối liên hệ với các tôn giáo ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2: 26.
5. Tư liệu điền dã của các tác giả vào tháng 7 và 8 năm 2012 đến 2015.

Abstract

THE HALLMARK OF CONFUCIANISM IN THE GREAT MINH DUC CONFUCIANISM IN TRA VINH PROVINCE OF VIETNAM

The paper presented origins of *the Great Minh Duc Confucianism* in Tra Vinh province, and the peculiarities of *the Great Minh Duc Confucianism* are shown through decorating tablets, especially over how to convey the essence of Confucianism on worshipers at three temples in Tra Vinh province: Ba Dong Khong Thanh temple (Duyen Hai town), Chi Thien Dan (Tra Vinh city) and Chi Thien Minh (Cau Ngang district). The research of *the Great Minh Duc Confucianism* will show the Confucian hallmark in Tra Vinh, also introduce a religious sect has more than 80 years contributing to the education of religious people living a beautiful lifestyle, living like a Human.

Keywords: Confucianism, imprint, Minh Duc, Tra Vinh, Vietnam.